

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 3 - 2021
V/v: Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Bà Vũ Phương Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 238/2020/TLST-HNGĐ
ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19 /2021/QĐST-HNGĐ
ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị G; sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: Xóm 2, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện
L, thành phố Hải Phòng; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Bùi Thanh L; sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 2, xã B, huyện A,
tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Doãn Thị G
trình bày:* Chị và anh Bùi Thanh L có quan hệ vợ chồng, có con chung nhưng do
chung sống không có hạnh phúc nên đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân
huyện Giao Thủy. Theo bản án số 36/2018- HNGĐ, ngày 29-10-2018 Tòa án nhân

huyện Giao Thủy đã ra quyết định xử lý hôn giữa chị và anh Bùi Thanh L; giao cho anh Bùi Thanh L trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu Bùi Thanh L, sinh ngày 12-9-2007 và cháu Bùi Thanh N, sinh ngày 26-9-2009. Kể từ khi ngày con ở với anh L thì anh L thường xuyên đi làm ăn xa nhà, để hai cháu ở nhà, chỉ có ông bà nội gần nhà anh L. Ngoài ra anh L nghiện ma túy hay tụ tập bạn nghiện về nhà ảnh hưởng đến hai con. Chị xét thấy chị đủ đảm bảo để nuôi dạy con chung trong môi trường tốt, do có công việc thu nhập, chỗ ở ổn định; cháu Bùi Thanh L rất mong muốn ở với mẹ, cháu Bùi Thanh N thực chất muốn ở với bố. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy cho chị được trực tiếp nuôi con là Bùi Thanh L.

Tại Bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Bùi Thanh L trình bày: Cháu Bùi Thanh L và cháu Bùi Thanh N đang học tập sinh sống ổn định cùng với bố và ông bà nội. Chị G sinh sống ở Hải Phòng, không có người thân bên cạnh. Chồng mới của chị G đã ly hôn hai lần, hiện tại chị G đang sống cùng với chồng mới và sinh được một bé trai. Vì vậy anh không nhất trí để chị G trực tiếp nuôi hai con chung.

Tại Bản tự khai tại Tòa án cháu Bùi Thanh L, cháu Bùi Thanh N đều trình bày: Từ khi bố mẹ ly hôn cháu ở với bố nhưng bố thường xuyên đi làm ăn xa hay có bạn bè tụ tập ảnh hưởng đến sự học hành của cháu. Vì vậy, các cháu đề nghị được mẹ cháu trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã B, huyện Giao Thủy cho thấy: Cháu Luyện và cháu Nam hiện đang sống cùng anh L nhưng anh L thường đi làm ăn xa. Việc trông nom hai cháu thường do ông bà nội ở liền nhà giúp đỡ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giao cho chị Doãn Thị G nuôi cháu Bùi Thanh L, anh Bùi Thanh L tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Bùi Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Doãn Thị G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn là anh Bùi Thanh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt đương sự như quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo bản án số 36/2018- HNGĐ, ngày 29-10-2018 Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã ra quyết định xử lý hôn giữa chị và anh Bùi Thanh L; giao anh Bùi

Thanh L trực tiếp nuôi hai con chung chưa thành niên là: Bùi Thanh L, sinh ngày 12- 9- 2007 và Bùi Thanh N, sinh ngày 26- 9- 2009. Nay chị Doãn Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được trực tiếp nuôi cả hai con chung nên quan hệ giải quyết là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

[3] Xét yêu của chị Doãn Thị G thấy: Anh L không có đủ điều kiện nuôi cả hai con khi thường xuyên đi làm xa. Cháu Bùi Thanh L mong muốn được ở với mẹ. Chị G đủ điều kiện nuôi con và phù hợp trong việc trực tiếp nuôi cháu Luyến. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, nhất là cháu gái; Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Thanh L cho chị Doãn Thị G trực tiếp nuôi như yêu cầu của chị G; cháu Bùi Thanh N tiếp tục giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về án phí: Chị Doãn Thị G tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Doãn Thị G về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn;

Giao con chung chưa thành niên là cháu Bùi Thanh L, sinh ngày 12/9/2007 cho chị Doãn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng; anh Bùi Thanh L có nghĩa vụ giao cháu Bùi Thanh L cho chị Doãn Thị G.

Anh Bùi Thanh L tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là cháu Bùi Thanh N, sinh ngày 26- 9- 2009;

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; chị Doãn Thị G nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000123 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự; chị G đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên